TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T H** **TH1NH PHỐ H1 N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số:**85**/2019/HS-ST
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, TH1NH PHỐ H1 N

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Vân Ah**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Ah Minh**
Bà Đào Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Thúy**-Thư ký Tòa án nhân dân quận T H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá TH1nh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, TH1nh phố H1 N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 13/06/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị L, sinh năm 1973; HKTT: Số 19, ngách 39, ngõ A T1, phường Q, quận Đ, HN; Nơi cư trú: Tổ 42, cụm 7, phường P T, quận T H, H1 N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P(đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng(đã chết); CHng: Nguyễn TH1nh L, Có ba con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2004; DAh bản, chỉ bản số 000000114 do Công A quận T H lập ngày 06/3/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tAg ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2.Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; HKTT: Tổ 13, cụm 3, phường T1 L, quận T H, H1 N; Nơi cư trú: Số 03 ngõ 91 A C, tổ 29, cụm 4, phường T1 L, quận T H, H1 N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; CHng: PhA Mạnh H2 (đã chết); Có hai con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; DAh bản, chỉ bản số 000000117 do Công A quận T H lập ngày 06/3/2019; Tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự đã hết thời hiệu (ngày 13/7/2012 công A quận T H xử lý H1nh chính về H1nh vi đánh bạc); Bị bắt quả tAg ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Hoàng Thị K T1, sinh năm 1972; HKTT và nơi cư trú: Số 45, ngõ 31, đường X D, phường Q A, quận T H, H1 N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng X V và bà K Thị Q; CHng: Vương Trọng M; Có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; DAh bản, chỉ bản số 000000115 do

Công A quận T H lập ngày 06/3/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tAg ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4.Trần T1 H1, sinh năm 1977; HKTT và nơi cư trú: Số 18, ngách 31/38 đường X D, phường Q A, quận T H, H1 N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lưu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; CHng:Lê Đức T (đã chết);Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; DAh bản, chỉ bản số 000000116 do Công A quận T H lập ngày 06/3/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tAg ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1985; HKTT và nơi cư trú: Thôn 9, xã Nguyễn H, thị xã ĐT, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị V; Vợ: Vũ Thị Th; Có hai con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; DAh bản, chỉ bản số 000000118 do Công A quận T H lập ngày 06/3/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tAg ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019, hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/02/2019 Trần Thị L mời Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn H (sinh năm 1984; HKTT: Đ, Tam Đ, V Pc), Hoàng Văn K (SN 1976; HKTT: ThAh Hải, L, BG) đến nơi L đAg T1ê trọ tại: Tổ 42, cụm 7, phường P T, quận T H, H1 N để ăn tối. Sau khi ăn tối, khoảng 21 giờ cùng ngày L, Thị H1, T1, T1 H1, N2 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức ba cây, thắng T1a bằng tiền. L dẫn cả bọn vào phòng ngủ của mình, trải đệm xuống sàn nH1, tất cả ngồi trên đó đánh bạc. L lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong nH1, soạn lấy ra 36 quân (gồm át,2,3,4,5,6,7,8,9) để đánh bạc.

Các đối tượng quy định cách chơi và mức độ thắng T1a như sau: Sử dụng 36 quân bài từ át,2,3,4,5,6,7,8,9 quy định chất theo rô, C, tép, bích. Chia bài tH1nh 5 phần mỗi phần 3 quân, 5 người sẽ lấy phần bài tương ứng, sau đó cộng tổng số điểm 3 quân bài cộng lại với nhau. Trong 5 người có 1 người cầm chương còn lại 4 người chơi. Sau khi cộng điểm 4 người chơi sẽ so sánh với người cầm chương, nếu lớn hơn sẽ thắng, nhỏ hơn sẽ T1a. Tiền thắng T1a sẽ do người cầm chương thAh toán cho 4 người chơi đúng bằng số tiền người chơi đã bỏ ra để đặt cược trước mỗi ván chơi. Chống cửa đặt cược 20.000đồng, cao nhất là 50.000đồng/một ván. Nếu có người chơi được "mười" điểm thì sẽ được số tiền gấp đôi số tiền bỏ ra đặt cược, ván sau người chơi đó sẽ là người cầm chương hoặc người thắng cầm chương, nếu người cầm chương được "mười" điểm thì 4 người chơi sẽ phải bỏ ra số tiền gấp đôi số tiền bỏ ra đặt cược bA đầu, sau đó hết ván chia bài ván tiếp theo.

Đối với Ah Nguyễn Văn H3 uống rượu say nên nằm ngủ, Ah Hoàng Văn K tay đau nên ngồi xem điện thoại. H3, K không tham gia đánh bạc.

Khoảng 22 giờ cùng ngày tổ công tác T1ộc đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công A quận T H phối hợp cùng công A phường P T kiểm tra H1nh chính nơi ở của Trần Thị L phát hiện, bắt quả tAg Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 đAg có H1nh vi đánh bạc dưới hình thức ba cây, thằng T1a bằng tiền. T1 giữ trên cH3 bạc 5.500.000đ(năm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc. T1 giữ trên người L 1.370.000đồng, cùng một bộ bài tú lơ khơ. Tổ công tác lập biên bản T1 giữ tài liệu, đồ vật L quA và đưa các đối tượng về trụ sở công A phường P T để làm rõ.

Tại CQĐT Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 đã khai N2 H1nh vi phạm tội như trên.

Trần Thị L khai: Khi tham gia đánh bạc L chưa bỏ ra số tiền nào, khi C quA công A bắt giữ L đAg thắng 200.000đồng. Số tiền 1.370.000đồng trong người L, L khai nếu T1a hết 200.000đồng đã thắng L sẽ tiếp tục bỏ ra số tiền này để đánh bạc.

Nguyễn Thị H1 khai: Khi tham gia đánh bạc H1 bỏ ra 1.300.000đồng đánh bạc, khi C quA công A bắt giữ H1 đAg thắng 750.000đồng nên số tiền trên cH3 bạc của H1 là 2.050.000đồng.

Hoàng Thị K T1 khai: Khi tham gia đánh bạc T1 bỏ ra 1.700.000đồng đánh bạc, khi C quA công A bắt giữ T1 đAg thắng 200.000đồng nên số tiền trên cH3 bạc của T1 là 1.900.000đồng.

Trần T1 H1 khai: Khi tham gia đánh bạc H1 bỏ ra 1.000.000đồng đánh bạc, khi C quA công A bắt giữ H1 đã T1a 950.000đồng, nên số tiền trên cH3 bạc của T1 H1 còn là 50.000đồng,.

Nguyễn Văn N2 khai: Khi tham gia đánh bạc N2 bỏ ra 1.500.000đồng đánh bạc, khi C quA công A bắt giữ N2 đã T1a 200.000đồng, nên số tiền trên cH3 bạc của N2 còn là 1.300.000đồng.

Kiểm tra điện thoại của các đối tượng không có thông tin L quA đến vụ án.

CQĐT đã lấy lời khai của Nguyễn Văn H3 và Hoàng Văn K là những người chứng kiến vụ việc.

Nguyễn Văn H3 khai: Tôi làm nghề lái xe taxi, có quen chị L từ trước, ngày 25/02/2019 tôi có đến nH1 chị L để ăn uống, tại đây tôi ngồi ăn uống cùng chị L, H1, Ah N2 và 1 số người khác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi ăn xong tôi có thấy chị L, chị H1, Ah N2 và 1 số người khác cùng nhau đánh bạc dưới hình thức ba cây, được T1a bằng tiền, khi đó tôi mệt nên đã lên giường nằm ngủ. Một lúc sau có các Ah công A đến kiểm tra bắt quả tAg số người trên về H1nh vi đánh bạc.

Hoàng Văn K khai: Khoảng 20 giờ 20 Pt ngày 25/02/2019 tôi đến nH1 chị L để ăn uống, sau khi ăn xong thì chị L cùng 4 người nữa đánh bạc dưới hình thức 3 cây ăn tiền, sau đó các Ah công A đến kiểm tra bắt quả tAg số người trên về H1nh vi đánh bạc.

Bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 04/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T H đã truy tố Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1,

Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 về tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện VKS luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của H1nh vi phạm tội, nhân thân của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố. Xác định các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, 47 Bộ luật hình sự năm 2015;Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Tịch T1 tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch T1 sung quỹ nH1 nước số tiền 6.870.000đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo biết việc các bị cáo tham gia đánh bạc là sai, vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo Nguyễn Thị H1, Trần T1 H1 cHng mất, các bị cáo hiện đAg phải nuôi hai con nhỏ đề nghị cho các bị cáo được áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử N2 định như sau:

[1] Về H1nh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công A quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng không có ý kiến, kH3 nại gì về quyết định của C quA tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó các H1nh vi, quyết định tố tụng của C quA tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai N2 tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại C quA điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ C sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 25/02/2019 tổ công tác công A quận T H phối hợp cùng công A phường P T, quận T H kiểm tra H1nh chính nơi ở của Trần Thị L tại:Tổ 42, cụm 7, phường P T, quận T H, H1 N phát hiện, bắt quả tAg Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 đAg có H1nh vi đánh bạc dưới hình thức ba cây, thắng T1a bằng tiền.

Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là: 6.870.000đ(sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổ công tác đã lập biên bản T1 giữ các tài liệu, đồ vật L quA và đưa các đối tượng về trụ sở công A phường P T để làm rõ.

Như vậy đủ C sở khẳng định các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 phạm tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của đại diện VKSND quận T H là đúng.

Xét H1nh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật xã hội, các bị cáo thực hiện H1nh vi dưới hình thức lỗi cố ý, mục đích T1 lợi bất chính. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng với H1nh vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo có quen biết nhau từ trước, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau từ trước.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tH1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều nhất thời phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, các bị cáo L, T1 H1, T1, N2 không có tiền sự. Bị cáo Nguyễn Thị H1 có 01 tiền sự, tuy nhiên tiền sự này đã hết thời hiệu. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Đều là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Quá trình sinh sống tại địa phương đều chấp H1nh tốt các quy định của nH1 nước và địa phương. Bị cáo Trần T1 H1 và Nguyễn Thị H1 đều có cHng đã chết, đều phải một mình nuôi hai con nhỏ. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy không cần phải bắt chấp H1nh hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cho các bị cáo được cải tạo tại cộng đồng xã hội để các bị cáo có C hội trở tH1nh công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoA Hng của nH1 nước đối với những người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX xét: Đối với Nguyễn Thị L là người rủ Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 đến nH1 ăn tối, sau đó rủ nhau cùng đánh bạc tại nH1 của L, bộ bài để các đối tượng dùng để đánh bạc là của L. Đối với Nguyễn Thị H1 đã có 01 tiền sự về tội đánh bạc, mặc dù đã hết thời hiệu tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội do vậy xử phạt Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị H1 bằng hình phạt tù nhưng nhưng cho hưởng án treo.

Đối với Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 được L rủ đến nH1, sau đó cùng L, Nguyễn Thị H1 tham gia đánh bạc. Các đối tượng nhất thời phạm tội, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn, lần đầu phạm tội do vậy áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ dăn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với số tiền 5.500.000đồng T1 giữ trên cH3 bạc và 1.370.000đồng T1 giữ trên người bị cáo L, xét thấy đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc do vậy tịch T1 sung quỹ nH1 nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân T1 giữ của bị cáo L là tAg vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch T1 tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời giA thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy bA nhân dân phường T1 L, quận T H, H1 N để giám sát và giáo dục trong thời giA thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1Điều 69Luật thi H1nh án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời giA thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho Ủy bA nhân dân phường T1 L, quận T H, H1 N để giám sát và giáo dục trong thời giA thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi H1nh án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị K T1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần T1 H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử lý vật chứng: - Tịch T1 tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân T1 giữ của bị cáo Trần Thị L *(theo biên bản giao N2 vật chứng ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi H1nh án dân sự quận T H).*

- Tịch T1 sung quỹ nH1 nước: Số tiền 6.870.000đ (sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) T1 giữ của các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 *(theo biên bản giao N2 tài sản số 26/12539/BBGN-KBNN ngày 28/3/2019 tại Kho bạc nH1 nước quận T H).*

Án phí: Các bị cáo Trần Thị L, Nguyễn Thị H1, Hoàng Thị K T1, Trần T1 H1, Nguyễn Văn N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.